

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 19/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Lê Bửu Thiện.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Huỳnh Thế Cần – Nguyên Bí thư Đoàn phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Kim Hải cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 756/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 776/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1995, tại Nam Định.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: Xóm 7B, xã H, huyện H, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 34, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không;

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1964.

Bị cáo chưa có vợ, nhưng đã có một con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1109 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

* Bị hại:

- Chị Trần Thị L, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2005;
Địa chỉ: Khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
- * Người đại diện hợp pháp của người bị hại:
- Bà Trần Thị A, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
(Bị cáo, chị Loan, bà An có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2019, Nguyễn Văn T quen biết với cháu Trần Thị L (sinh ngày 06 tháng 4 năm 2005), ngụ tại khu phố 4A, phường Tân H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; giữa T và L nảy sinh tình cảm yêu thương nhau. Quá trình quen biết nhau, L nói dối T là L đã 17 tuổi nên T thường hay đến nhà L chơi.

Đến khoảng 18 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2019, T đến nhà cháu L tại địa chỉ khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ chơi và ở lại ăn cơm cùng với gia đình của cháu L. Sau khi ăn cơm xong, T và cháu L đi vào phòng ngủ của cháu L ngồi nói chuyện tâm sự với nhau. T nói với cháu L cho quan hệ tình dục thì cháu L đồng ý. Sau đó, cả hai cùng nằm xuống giường ngủ ôm nhau rồi T đã giao cấu với cháu L một lần tại đây. Sau khi giao cấu với cháu L, T ngủ lại phòng của L đến ngày hôm sau T đi về.

Đến khoảng giữa tháng 6 năm 2019, cháu L phát hiện mình có thai nên đã nói cho T biết. Thịnh đến nhà cháu L gặp ông Trần Thế T (sinh năm 1969) và bà Trần Thị A (sinh năm 1969) là cha mẹ ruột của cháu Loan nói chuyện; ông T, bà A nói cho T biết cháu L sinh ngày 06/4/2005, chưa đủ 16 tuổi nên T đi về nói với cha mẹ ruột của mình là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1964, đi đến nhà cháu L để gặp và nói chuyện với bố mẹ ruột của cháu L. Do không muốn cháu L phá thai ảnh hưởng đến sức khỏe và đạo đức, nên ông C, bà L đã thống nhất với ông T, bà A giữ mối quan hệ chăm sóc cháu L để cháu L sinh con và cả hai bên cùng cấm T và L không được quan hệ tình dục với nhau.

Đến ngày 10 tháng 3 năm 2020, cháu Trần Thị L đã sinh một bé trai tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai và được gia đình đặt tên là Nguyễn Xuân T (Giấy chứng sinh số 002082, quyển số 21, ngày 10/3/2020 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai). Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai phát hiện cháu Loan chưa đủ 16 tuổi, nhưng đã sinh con nên đã có văn bản gửi đến Sở Lao động-Thương binh và xã hội tỉnh Đồng Nai biết, đề nghị đến Công an tỉnh Đồng Nai đề điều tra làm rõ. Sau đó, Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Giấy chứng sinh số 002082, quyển số 21 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bệnh Viện đa khoa tỉnh Đồng Nai, thể hiện: Trần Thị L, sinh năm 2005, phường T,

thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đã sinh con vào lúc 03 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Bệnh Viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Tại Kết luận giám định số: 2860/C09B ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: bé trai (sinh ngày 10/3/2020) với Nguyễn Văn T có mối quan hệ huyết thống cha - con.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 0699/TD/2020, ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận dấu vết bộ phận sinh dục của Trần Thị L như sau: Màng trinh: Không rõ hình dạng chỉ còn dấu tích của phụ nữ đã sinh con, đường kính lỗ trinh 1,4cm. Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 05 giờ, 07 giờ, 09 giờ bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu. Âm đạo: Sẹo xơ nhẹ vị trí 07 giờ.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường chi phí viện phí, nuôi con với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại cháu Trần Thị L và gia đình cháu L đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*Tại Cáo trạng số: 23/CT/VKS-BH ngày 23 tháng 12 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, đã truy tố Nguyễn Văn T, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thịnh, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2019, tại nhà của ông Trần Thế T, bà Trần Thị A, địa chỉ khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T được sự đồng ý của cháu Trần Thị L, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2005, (cháu L mới 14 tuổi 01 tháng 20 ngày), đã 01 (một) lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu L, là hoàn toàn có sự tự nguyện, không hề có sự cưỡng bức hay ép buộc nào; làm cháu L có thai và đã sinh con vào ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Bệnh Viện đa khoa tỉnh Đồng Nai;

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ

luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe của người phụ nữ được pháp luật công nhận và bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rõ hành vi giao cấu với trẻ em là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; có con còn nhỏ; chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2] Về dân sự, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm; do vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Đối với ông Trần Thế T, bà Trần Thị A là cha mẹ ruột của cháu L và ông Nguyễn Văn Ch, bà Vũ Thị L là cha mẹ ruột của bị cáo Trần Văn Thịnh. Ông Th, bà A, ông Ch, bà L không biết việc T và L có quan hệ yêu thương, sau đó đã giao cấu với nhau, hai bên đều không đồng ý và đã nghiêm cấm Thịnh, Loan giao cấu với nhau, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T, bà A, ông C, bà L, là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[4] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

2. Về dân sự, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì, do vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Bị cáo; đương sự;
- UBND xã, phường
nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp BH; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Huỳnh Thế Cần – Nguyên Bí thư Đoàn phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 310/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thanh Phong**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2000, tại thành phố Hồ Chí Minh.

- *Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Huỳnh Thế Cần phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2/ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu:

Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo; người tham gia tố tụng khác cung cấp; là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Huỳnh Thế Cần phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thanh Phong đã phạm tội “Giao cấu và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Huỳnh Thế Cần phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu:

Về Điều luật áp dụng:

* Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự.

* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Huỳnh Thế Cần phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5/ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu:

Về hình phạt, dân sự:

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh Phong **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2019 đến ngày 06 tháng 01 năm 2020.

- Về dân sự, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì, do vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Huỳnh Thế Cần phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6/ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu:

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Huỳnh Thế Cần phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 14 tháng 7 năm 2020.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thế Cần

Nguyễn Trung Diễn

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận

- Bị cáo; đương sự;
- UBND xã, phường
nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp BH; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

